TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LIÊN CHIỂU - TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 48/2021/QĐST-HNGĐ	*Liên Chiểu, ngày 23 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ hồ sơ yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành của người yêu cầu:

- Ông Trần Đình N, sinh năm: 1978; Địa chỉ: Số 206 đường K, tổ 14 phường B, quận L, thành phố Đà Nẵng.

- Bà Trần Thị Ngọc P, sinh năm: 1983; Địa chỉ: Số 206 đường K, tổ 14 phường B, quận L, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào các Điều 9, 32, 33, 34, 35, 36 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên lập ngày 07 tháng 12 năm 2021;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 12 năm 2021 và yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Trần Đình N và bà Trần Thị Ngọc P thuận tình ly hôn.

- *Về quan hệ con chung*: Ông Trần Đình N và bà Trần Thị Ngọc P xác định có 02 (hai) người con chung là Trần Trần Thảo N1, sinh ngày 22/02/2006 và Trần Trần Đ2, sinh ngày 27/02/2009.

Ly hôn, ông N và bà P thống nhất thỏa thuận việc nuôi con chung như sau: Ông Trần Đình N trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Trần Trần Thảo N1, sinh ngày 22/02/2006 và Trần Trần Đ2, sinh ngày 27/02/2009 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Bà Trần Thị Ngọc P tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng), mỗi con là 1.500.000đ/tháng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Thời gian cấp dưỡng nuôi con bắt đầu từ tháng 12 năm 2021 và vào ngày 28 hàng tháng.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo qui định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu mà người thi hành án không thi hành thì phải trả khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- *Về tài sản chung:* Ông Trần Đình N và bà Trần Thị Ngọc P xác định không có.

- *Về nợ chung:* Ông Trần Đình N và bà Trần Thị Ngọc P xác định không có.

2. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc biết được quyết định. Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

3. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07, 07a và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- UBND phường B,
(Giấy CNKH số xx ngày xx/8/2006)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tấn Anh